

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2017/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 17 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công thực hiện thẩm định giá của Nhà nước
đối với tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1369/TTr-STC ngày 30 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về phạm vi hoạt động thẩm định giá tài sản nhà nước, phân công tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước đối với tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá tài sản nhà nước; cơ quan tổ chức cử người và cá nhân được cơ quan, tổ chức đó cử người tham gia Hội đồng thẩm định giá; cơ quan, tổ chức có tài sản thẩm định giá hoặc có yêu cầu, đề nghị thẩm định giá; cơ quan quản lý nhà nước về thẩm định giá và các cơ quan tổ chức khác có liên quan đến thẩm định giá tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Phạm vi hoạt động thẩm định giá của Nhà nước

Hoạt động thẩm định giá của Nhà nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Mua, bán, thanh lý, cho thuê tài sản nhà nước hoặc đi thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; cụ thể:

a) Mua sắm tài sản: Theo danh mục quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

b) Thuê trụ sở làm việc, tài sản để phục vụ hoạt động trong các cơ quan nhà nước:

Thuê trụ sở làm việc, nhà trạm và tài sản khác gắn liền với đất.

Thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác không phải là trụ sở làm việc.

c) Bán, thanh lý, cho thuê tài sản nhà nước:

Bán, thanh lý tài sản là nhà và tài sản khác gắn liền với đất, máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc, phương tiện vận tải.

Cho thuê tài sản không phải là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, tài sản được đầu tư xây dựng để cho thuê theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các trường hợp phải thuê doanh nghiệp thẩm định giá để xác định giá nhưng không thuê được doanh nghiệp thẩm định giá.

3. Mua, bán tài sản thuộc bí mật nhà nước.

4. Mua, bán tài sản nhà nước có giá trị lớn mà sau khi đã thuê doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê duyệt thấy cần thiết phải có ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Phân công thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước

1. Sở Tài chính là cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ thực hiện thẩm định giá thuộc các trường hợp:

a) Mua sắm tài sản:

- Mua tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Mua tài sản phục vụ công tác thường xuyên theo yêu cầu của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán cấp 1 của khối tỉnh; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của khối tỉnh, đơn vị vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh. Giá trị thẩm định tài sản từ 100 triệu đồng trở lên trên (01) đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị các tài sản (gói thầu).

b) Sửa chữa, cho thuê tài sản nhà nước hoặc đi thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Bán, thanh lý tài sản nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ trường hợp thanh lý nhà đã được cơ quan thẩm quyền có quyết định cho tháo dỡ để đầu tư xây dựng công trình mới).

d) Giao Sở Tài chính căn cứ các Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam tại các Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính về Ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07; Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của Bộ Tài chính về Ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 08, 09 và 10 để xây dựng quy trình thẩm định giá của cơ quan nhà nước để áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố là cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ thực hiện thẩm định giá thuộc các trường hợp:

a) Mua sắm, sửa chữa, bán, thanh lý, cho thuê tài sản nhà nước hoặc đi thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

b) Mua sắm tài sản nhà nước theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện thẩm định giá thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước theo yêu cầu hoặc đề nghị bằng văn bản của cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ mua sắm tài sản.

Điều 5. Hội đồng thẩm định giá

1. Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định giá tài sản quy định tại Điều 4 Quyết định này quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá để thẩm định giá đối với các trường hợp sau đây:

a) Thẩm định giá tài sản trên cơ sở kết quả xác định giá của tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá để bán chỉ định tài sản nhà nước là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất bao gồm cả quyền sử dụng đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

b) Trường hợp thấy cần thiết phải thành lập Hội đồng thẩm định giá để thực hiện thẩm định giá tài sản theo nhiệm vụ được phân công;

c) Các trường hợp khác mà theo quy định của pháp luật có liên quan quy định phải thành lập Hội đồng thẩm định giá.

2. Thành phần Hội đồng thẩm định giá và các nội dung liên quan đến hoạt động của Hội đồng thẩm định giá được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ và Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính.

Điều 6.

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2017.

2. Đối với các nội dung khác có liên quan không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Luật Giá và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ

chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai